

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0107549201

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 08 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 11 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VINAFOCO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINAFOCO VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINAFOCO VN CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 253, đường 422B, thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989.885379

Fax:

Email: Vinafoco@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/08/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081037397

Ngày cấp: 27/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P1208 Nhà E1A Tòa Nam KĐT Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1208 Nhà E1A Tòa Nam KĐT Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 2026/VNFC - BEEFOOD

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp và tiêu thụ của các Bên;

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2026, tại thành phố Hà Nội, hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN BEEFOOD

Người đại diện: Ông Phùng Văn Du

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0818081988

Mã số thuế: 0107549201

BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH VINAFOCO VIỆT NAM

Người đại diện: Ông Nguyễn Hồng Trường

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: 1440107549201 Tại: Ngân Hàng Agribank – Chi nhánh Bắc Hà Nội

Điện thoại: 0982478594

Mã số thuế: 0107549201.

Hai bên đã thỏa thuận và đi đến thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với các điều khoản sau:

Điều I: LOẠI HÀNG, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH SẢN PHẨM

1. Chủng loại hàng hóa:

Bên A đồng ý mua mặt hàng Gạo các loại do bên B cung ứng.

2. Số lượng hàng hóa: Bên B cung cấp cho Bên A số lượng hàng theo từng đơn hàng cụ thể khi Bên A yêu cầu (không hạn chế số đơn hàng và số lượng hàng hóa của từng đơn hàng)

3. Chất lượng và Quy cách sản phẩm:

Hàng hóa của Bên B cung cấp cho Bên A phải đảm bảo tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng hàng hóa theo quy định của nhà nước.

Sản phẩm hàng hóa được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn và đóng gói theo mẫu mã, nhãn hiệu đã được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước (đăng ký trong hồ sơ công bố sản phẩm hoặc tự công bố sản phẩm)

Sản phẩm hàng hóa của Bên B khi giao cho Bên A bắt buộc phải có cùng hạn sử dụng (cùng ngày sản xuất, cùng lô đóng gói), có đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ và các giấy tờ khác theo quy định của Nhà nước (nếu có) áp dụng cho mặt hàng đó.

ĐIỀU II: ĐẶT HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

1. Đặt hàng :

- Bên A gửi đơn đặt hàng đến Bên B thông qua điện thoại, email, zalo hoặc các phương tiện liên lạc khác trước 15h00 hàng ngày cho đơn hàng của ngày hôm sau; và phải được Bên B xác nhận bằng các cách thức tương tự.

- Mọi đơn hàng gửi đến sau thời điểm trên, Bên B hoàn toàn không chịu trách nhiệm nếu không cung cấp hàng theo yêu cầu.

- Bên A phải cung cấp cho Bên B người có trách nhiệm giao dịch với Bên B trong việc đặt hàng và Bên B sẽ không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào về đơn hàng sau khi đã xác nhận với người có trách nhiệm của Bên A.

2. Phương thức giao nhận:

- Hàng được giao đến địa điểm của Bên A theo thoả thuận giữa hai bên

- Thời gian giao hàng: Giao hàng đúng thời gian như trong đơn đặt hàng của Bên A trước 17h hàng ngày.

- Địa điểm giao hàng: Tất cả các địa điểm được Bên A chỉ định.

- Hàng hoá Bên B giao cho Bên A phải có **Phiếu Xuất Kho** có đầy đủ các thông tin về sản phẩm. Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa thực tế nhận về chủng loại, số lượng, chất lượng bằng mắt thường và đối chiếu với chứng từ giao hàng và ký xác nhận vào biên bản giao nhận. Trường hợp có sự chênh lệch về số lượng, chủng loại, chất lượng, quy cách sản phẩm giữa chứng từ và thực tế giao nhận thì Bên A phải thông báo ngay cho Bên B để xem xét giải quyết. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các sai sót về số lượng, chủng loại, quy cách đóng gói đối với sản phẩm ngay sau hoàn tất việc bàn giao cho Bên A.

ĐIỀU III: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. **Giá bán :** Giá cả được hai bên thống nhất 1 lần một tháng và ổn định thực hiện trong thời hạn thống nhất. Bên B báo giá cho bên A vào ngày 25 hàng tháng (*Báo giá bằng văn bản cụ thể hoặc chuyển qua địa chỉ Email của Công ty*), khi chưa có báo giá các đơn hàng sẽ áp dụng mức giá cũ của đơn giá liền kề trước.

Trong trường hợp giá cả thị trường có sự biến động mạnh, Bên B sẽ thông báo sự điều chỉnh giá cho Bên A trước 05 ngày kể từ ngày giá mới được áp dụng. Giá cả phải có sự bình ổn, phù hợp với giá chung của thị trường.

Để tránh hiểu nhầm, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Bên B trước khi áp dụng đơn giá Hàng Hóa mới :

- Nếu Bên A không có bất kỳ phản hồi nào thì được xem như Bên A đồng ý và chấp nhận đơn giá Hàng Hóa mới đó
- Trường hợp Bên A không đồng ý với đơn giá Hàng Hóa mới thì Bên A có quyền từ chối tiếp tục mua bán Hàng Hóa và có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này theo quy định tại Điều V hợp đồng này.

2. Phương thức thanh toán :

Trình tự thanh toán : Hàng ngày vào mỗi lần giao hàng, Bên B có trách nhiệm chủ động đối chiếu và xuất hóa đơn cho Bên A. Hai bên đối chiếu chốt công nợ vào ngày cuối cùng của tháng. Trước ngày mùng 05 hàng tháng Bên B phải gửi đầy đủ hồ sơ công nợ bao gồm : hóa đơn tài chính, bảng kê chi tiết kèm theo (nếu có) và các hồ sơ tổng hợp số liệu mà Phòng kế toán Bên A yêu cầu. Nếu Bên B gửi chậm hoặc thiếu hồ sơ công nợ thì Bên A không có trách nhiệm phải thanh toán công nợ đúng hạn.

Sau khi hoàn tất chứng từ, hóa đơn tài chính, cũng như khớp được công nợ của tháng trước, Bên A sẽ thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Bên B vào ngày 20 của tháng kế tiếp (tiền hàng của tháng trước sẽ được thanh toán muộn nhất vào ngày 20 của tháng sau)

Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán chuyển khoản cho Bên B qua tài khoản ngân hàng sau:

- Chủ tài khoản: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
- Số tài khoản: 1440107549201. Tại: Ngân Hàng Agribank – Chi nhánh Bắc Hà Nội

Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán quá thời hạn nêu trên kể từ ngày Bên B cung cấp hóa đơn, chứng từ hợp lệ cho Bên A, Bên A sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm đó nhưng thời hạn chậm trả không quá 02 (hai) ngày, quá thời hạn 02 (hai) ngày nêu trên Bên B sẽ ngừng cung cấp hàng hóa cho Bên A và có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bên B sẽ cấp hàng trở lại sau khi Bên A thanh toán đủ công nợ.

ĐIỀU IV: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm và quyền lợi của bên A:

- Bên A cam kết mua các mặt hàng của Bên B ổn định, thường xuyên trong thời hạn Hợp đồng được ký kết giữa hai Bên. Trừ trường hợp có xác nhận của Bên B về việc không thể cung cấp thực phẩm sau khi nhận được đơn đặt hàng của Bên A, Bên A có trách nhiệm đặt hàng của Bên B trong suốt thời hạn của Hợp đồng này.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng hóa khi Bên B giao không đúng loại hàng Bên A đã đặt, trừ trường hợp đã được Bên A chấp nhận thực phẩm thay thế trước khi giao nhận.

- Thanh toán cho Bên B đầy đủ, đúng hạn và chịu lãi chậm thanh toán theo thỏa thuận tại Điều III Hợp đồng này.

- Cung cấp danh sách nhân sự chịu trách nhiệm liên hệ, đặt hàng và trao đổi thông tin với Bên B.

- Phối hợp với Bên B trong việc giao hàng và cùng Bên B giải quyết những vấn đề liên quan đến việc giao nhận hàng.

- Bên A không được sử dụng hồ sơ, giấy tờ pháp lý của bên B để cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong các trường hợp sau:

+ Bên A không lấy hàng của bên B.

+ Bên A sử dụng hồ sơ, giấy tờ cho các sản phẩm không phải do bên B cung cấp.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B:

- Đề nghị Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền hàng, được hưởng lãi suất chậm trả theo Điều III Hợp đồng này.

- Giao hàng đúng và đủ số lượng, trọng lượng, chủng loại, quy cách đóng gói, chất lượng tại các địa điểm giao hàng của bên A.

- Đảm bảo chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn đã thỏa thuận và theo tiêu chuẩn mà Bên B đã đăng ký với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hàng hoá giao cho Bên A phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng.

- Đổi trả lại những hàng hoá đã giao cho Bên A không đúng chất lượng, số lượng, chủng loại, quy cách được đại diện hai Bên xác nhận tại thời điểm bàn giao (Bên B không nhận đổi trả các mặt hàng không còn bao bì, nhãn mác).

- Cung cấp danh sách nhân sự chịu trách nhiệm liên hệ, đặt hàng và trao đổi thông tin với Bên A.

- Trong trường hợp có bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hàng Hóa, bao gồm và không hạn chế như: ngộ độc thực phẩm, chất lượng thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, ... thì Bên B sẽ cùng Bên A phối hợp để xử lý giải quyết các vấn đề này. Trong trường hợp phát sinh rủi ro, thiệt hại đối với người tiêu dùng của Bên A mà nguyên nhân là do sử dụng Sản Phẩm của Bên B cung cấp (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) thì Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm bồi thường về mặt tài chính với Bên A và các bên khác có liên quan.

- Có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo Điều III Hợp đồng này.

ĐIỀU V: THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2026 và tự động gia hạn cho các năm tiếp theo nếu 2 bên không có thỏa thuận nào khác.

2. Hợp Đồng này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng. Mỗi Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này khi thông báo bằng văn bản trước cho Bên còn lại 10 (mười) ngày làm việc.

- Một trong Các Bên bị giải thể, phá sản;

- Xảy ra sự kiện bất khả kháng và Các Bên nhất trí chấm dứt Hợp Đồng.

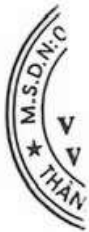
3. Nếu một trong hai Bên không thực hiện đúng những cam kết tại Hợp đồng này thì Bên B sẽ làm thủ tục thanh lý hợp đồng và thu hồi ngay toàn bộ số công nợ đang phát sinh và các giấy tờ chứng nhận VSATTP mà Bên B đã giao cho Bên A trước đó.

ĐIỀU VI: CAM KẾT CHUNG

1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng này. Trong trường hợp có vướng mắc hai Bên sẽ bàn bạc cùng giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu không giải quyết được, một trong hai Bên có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án huyện Thanh Trì. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và buộc các Bên phải thực hiện. Bên có lỗi theo quyết định của Tòa phải chịu toàn bộ chi phí, phí luật sư của Bên còn lại.

2. Hợp đồng này là một thỏa thuận toàn vẹn giữa hai Bên. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản và có sự xác nhận của người có thẩm quyền của hai Bên. Hợp đồng được coi là đã thanh lý khi thời hạn hợp đồng đã hết và hai Bên đã giải quyết xong công nợ và hàng hóa.

3. Hợp đồng này được thành lập 02 (hai) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản để làm căn cứ thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
Phùng Văn Du



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: **NHÀ MÁY SƠ CHẾ VÀ ĐÓNG GÓI GAO**
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY TNHH VINAFOCO VIỆT NAM

Mã số đăng ký kinh doanh/ Registration number: **0107549201-00002**

Địa chỉ/ Address: **Lô CN4*, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá,
Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Điện thoại/ Tel: **0982478594** Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

- 1. Xát trắng, lau bóng, lọc sạn và đóng gói gạo - sản lượng 100 tấn/ tháng**
- 2. Kinh doanh gạo**

Số cấp/ Number: **97 / 2025 / NNMT-HAN**
CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Có hiệu lực kể từ ngày **23 tháng 06 năm 2025**

Valid until (date/month/year) **23/06/2028**

Và thay thế giấy chứng nhận số: **15-08-2025**

and replaces The Certificate No. **15-08-2025**

Hà Nội, ngày **23 tháng 06 năm 2025**, day/month/year



Phùng Thị Huyền



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hoa

**GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: 01/2026/XNTH-VINAFOCO

1. Tên cơ sở xác nhận: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
2. Giấy đăng ký kinh doanh: 0107549201, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 30/08/2016, thay đổi lần thứ 5: Ngày 11 tháng 10 năm 2024.
3. Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Điện thoại liên lạc: 0982.478.594

Xác nhận Công ty đã tổ chức tập huấn và xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các ông (bà) có tên dưới đây là quản lý và nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm tại Công ty cụ thể như sau (Danh sách kèm theo):

Giấy này có giá trị hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Trường





Danh sách cán bộ, nhân viên được xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm
(Kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: 01/2026/XNTH-VINAFOCO)

STT	Họ và tên	Nam	Nữ	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Bộ phận làm việc
1.	Nguyễn Hồng Trường	x		001081037397	27/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Giám đốc
2.	Nguyễn Hồng Kỳ	x		001083044829	23/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sản xuất
3.	Bùi Văn Dũng	x		017092008566	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sản xuất
4.	Bùi Văn Hôn	x		017090003629	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sản xuất
5.	Đỗ Thị Bốn		x	001171027818	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sản xuất
6.	Bùi Văn Thái	x		017093009269	28/10/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sản xuất

Số: /GKSK.....

GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ



Họ và tên (chữ in hoa): NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG
Giới: Nam Nữ Tuổi: 1981
Số CMND hoặc hộ chiếu: 01181057397 Cấp ngày: 27/4/2021
Tại: Cư cảnh sát
Chỗ ở hiện tại: Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Lý do khám sức khỏe: làm hồ sơ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tiền sử gia đình :

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh : truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác : a) Không ; b) Có ; Nếu "có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh :

2. Tiền sử bản thân : Ông (bà) đã/dang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không : Bệnh truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác : a) Không ; b) Có Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh :

3. Câu hỏi khác (nếu có) :

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng :

Không

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ) :

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

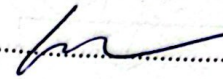
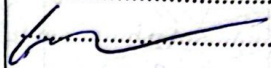
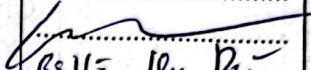
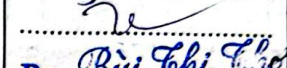
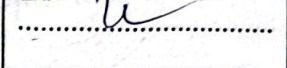

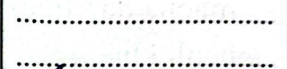
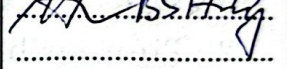
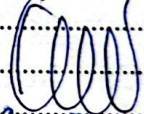
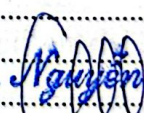
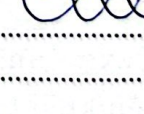


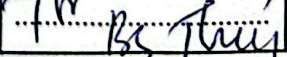
ngày 18 tháng 6 năm 2025
Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Hồng Trường

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao : 170 cm ; Cân nặng : 67 Kg ; Chỉ số BMI :
 Mạch : 75 lần/phút ; Huyết áp : 115 / 70 mmHg
 Phân loại thể lực : I

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
b) Hô hấp : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
c) Tiêu hoá : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	Bs. <i>Trần Lưu Đức</i>
d) Thận-Tiết niệu : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	Bs. <i>Bùi Chi Thọ</i>
đ) Cơ-xương-khớp : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
e) Thần kinh : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	Bs. <i>Bùi Chi Thọ</i>
g) Tâm thần : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
2. Ngoại khoa : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
3. Sản phụ khoa :	
Phân loại :	
4. Mắt :	
- Kết quả khám thị lực : Không kính: Mắt phải : <i>10/10</i> Mắt trái : <i>10/10</i>	
Có kính: Mắt phải : Mắt trái :	
- Các bệnh về mắt (Nếu có) : <i>Không</i>	Bs. <i>Nguyễn Nhật Lê</i>
Phân loại : <i>I</i>	
5. Tai mũi họng :	
- Kết quả khám thính lực :	
Tai trái : Nói thường : <i>1/5</i> m ; Nói thầm : <i>1/5</i> m	
Tai phải : Nói thường : <i>1/5</i> m ; Nói thầm : <i>1/5</i> m	Bs. <i>Nguyễn Nhật Lê</i>
- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có) : <i>Không</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
6. Răng hàm mặt :	
- Kết quả khám : + Hàm trên : <i>1</i> <i>Bị nứt vỡ</i>	
+ Hàm dưới : <i>1</i> <i>Bị nứt vỡ</i>	Bs. <i>Nguyễn Nhật Lê</i>
- Các bệnh về răng hàm mặt (Nếu có) : <i>Không</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
7. Da liễu : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	Tr. <i>Bs. Thúy</i>

Số: 382/GKSK.....

GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ



Họ và tên (chữ in hoa): NGUYỄN HỒNG KÝ
Giới: Nam Nữ Tuổi: 1983
Số CMND hoặc hộ chiếu: 001083044829, Cấp ngày: 28/12/2023
Tại: Các công sở
Chỗ ở hiện tại: T.P. Phú Tân, Xã Thạch Thất, Hà Nội

Lý do khám sức khỏe: làm hồ sơ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ; Nếu "có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/dang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có
Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày 26 tháng 9 năm 2025

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao : cm ; Cân nặng : Kg ; Chỉ số BMI :
 Mạch : 78 lần/phút ; Huyết áp : 120 / 80 mmHg
 Phân loại thể lực : I

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph</i>
b) Hô hấp : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	
c) Tiêu hoá : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Hương</i>
d) Thận-Tiết niệu : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph</i>
đ) Cơ- xương- khớp : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Văn</i>
e) Thần kinh : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Đức</i>
g) Tâm thần : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph</i>
2. Ngoại khoa : <i>Bình thường</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Đức</i>
3. Sản phụ khoa : Phân loại :	
4. Mắt :	
- Kết quả khám thị lực : Không kính: Mắt phải : <i>10/10</i> Mắt trái: <i>10/10</i> Có kính: Mắt phải : Mắt trái:	<i>Ph</i>
- Các bệnh về mắt (Nếu có) : Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Nguyễn Nhật Lê</i>
5. Tai mũi họng :	
- Kết quả khám thính lực : Tai trái : Nói thường : <i>1,5</i> m ; Nói thầm : <i>10,5</i> m Tai phải : Nói thường : <i>1,5</i> m ; Nói thầm : <i>10,5</i> m	<i>Ph</i>
- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có) : Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Nguyễn Nhật Lê</i>
6. Răng hàm mặt :	
- Kết quả khám : + Hàm trên : <i>Đi bình thường</i> + Hàm dưới : <i>Đi bình thường</i>	<i>Ph</i>
- Các bệnh về răng hàm mặt (Nếu có) : Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Nguyễn Nhật Lê</i>
7. Da liễu : <i>Chang mề</i> Phân loại : <i>I</i>	<i>Ph B. Hùng</i>

Số: 3389/GKSK.....

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE



Họ và tên (chữ in hoa) : BUI VĂN THAI
Giới: Nam Nữ Tuổi: 1993
Số CMND hoặc hộ chiếu : 017093.029.269 Cấp ngày 28/10/2022
Tại: Cục cảnh sát
Chỗ ở hiện tại : Xóm Chông rang, xã Mường rang,
huyện Phú Thọ
Lý do khám sức khỏe : lâm hồ sơ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình :

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh : truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác : a) Không ; b) Có ; Nếu "có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh :

2. Tiền sử bản thân : Ông (bà) đã/dang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không : Bệnh truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác : a) Không ; b) Có Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh :

3. Câu hỏi khác (nếu có) :

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng :

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ) :

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

Pho ngày 26 tháng 9 năm 2025

Người đề nghị khám sức khỏe

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bui Văn Thái

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao : cm ; Cân nặng : Kg ; Chỉ số BMI :
 Mạch : 78 lần/phút ; Huyết áp : 110 / 70 mmHg
 Phân loại thể lực : I

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn : <i>Bất thường</i>	<i>HL</i>
Phân loại : <i>I</i>	
b) Hô hấp : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
c) Tiêu hoá : <i>Bất thường</i>	<i>HL B.S. Hương</i>
Phân loại : <i>I</i>	
d) Thận-Tiết niệu : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
đ) Cơ-xương-khớp : <i>Bất thường</i>	<i>V</i>
Phân loại : <i>I</i>	
e) Thần kinh : <i>Bất thường</i>	<i>V B.S. Văn</i>
Phân loại : <i>I</i>	
g) Tâm thần : <i>Bất thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
2. Ngoại khoa : <i>Bất thường</i>	<i>V B.S. Đức</i>
Phân loại : <i>I</i>	
3. Sản phụ khoa :	
Phân loại :	
4. Mắt :	
- Kết quả khám thị lực : Không kính: Mắt phải : <i>10/10</i> . Mắt trái : <i>10/10</i> .	
Có kính: Mắt phải : Mắt trái :	
- Các bệnh về mắt (Nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	<i>B.S. Nguyễn Nhật Lê</i>
5. Tai mũi họng :	
- Kết quả khám thính lực :	
Tai trái : Nói thường : <i>1/5</i> m ; Nói thầm : <i>10,5</i> m	
Tai phải : Nói thường : <i>1/5</i> m ; Nói thầm : m	
- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	<i>B.S. Nguyễn Nhật Lê</i>
6. Răng hàm mặt :	
- Kết quả khám : + Hàm trên : <i>Đi rúc nhai</i>	
+ Hàm dưới : <i>Đi rúc nhai</i>	
- Các bệnh về răng hàm mặt (Nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	<i>B.S. Nguyễn Nhật Lê</i>
7. Da liễu : <i>Chảy máu</i>	<i>T.M B.S. Thuý</i>
Phân loại : <i>I</i>	

Số: 383/GKSK.....

GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ



Họ và tên (chữ in hoa): ĐỖ THỊ BÓN
Giới: Nam Nữ Tuổi: 49
Số CMND hoặc hộ chiếu: 07.11.71.027.818 Cấp ngày: 25.1.2021
Tại: Các Cánh Sắt
Chỗ ở hiện tại: Xóm Bưởi Trưng Cầu Thủ Nghĩa

Lý do khám sức khỏe: lâm hồ sơ

TÊN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ; Nếu "có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/dang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày 26 tháng 9 năm 2015
Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bón
Đỗ Thị Bón

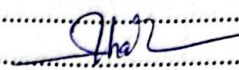


I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao : cm ; Cân nặng : Kg ; Chỉ số BMI :
 Mạch : 75 lần/phút ; Huyết áp : 110 / 70 mmHg
 Phân loại thể lực : I

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn : <i>Bình thường</i>	<i>ph</i>
Phân loại : <i>I</i>	
b) Hô hấp : <i>Bình thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
c) Tiêu hoá : <i>Bình thường</i>	<i>ph Bs Hoàng</i>
Phân loại : <i>I</i>	
d) Thận-Tiết niệu : <i>Bình thường</i>	<i>ph</i>
Phân loại : <i>I</i>	
d) Cơ- xương- khớp : <i>Bình thường</i>	<i>ph</i>
Phân loại : <i>I</i>	
e) Thần kinh : <i>Bình thường</i>	<i>ph Bs Văn</i>
Phân loại : <i>I</i>	
g) Tâm thần : <i>Bình thường</i>	<i>ph</i>
Phân loại : <i>I</i>	
2. Ngoại khoa : <i>Bình thường</i>	<i>ph Bs Đức</i>
Phân loại : <i>I</i>	
3. Sản phụ khoa :	
Phân loại :	
4. Mắt :	
- Kết quả khám thị lực : Không kính: Mắt phải : <i>10/10</i> Mắt trái: <i>10/10</i>	<i>ph</i>
Có kính: Mắt phải : Mắt trái:	
- Các bệnh về mắt (Nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
5. Tai mũi họng :	
- Kết quả khám thính lực :	<i>ph</i>
Tai trái : Nói thường : <i>1,5</i> m ; Nói thầm : <i>10,5</i> m	<i>ph</i>
Tai phải : Nói thường : m ; Nói thầm : m	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	
6. Răng hàm mặt :	
- Kết quả khám : + Hàm trên : <i>(Đi sức nhai)</i>	<i>ph</i>
+ Hàm dưới :	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
- Các bệnh về răng hàm mặt (Nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	
7. Da liễu : <i>không mắc</i>	<i>ph</i>
Phân loại : <i>I</i>	<i>Bs. Trương</i>

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu : a) Công thức máu : Số lượng Hồng cầu : ... 4.35 ... T/L Số lượng Bạch cầu : ... 7.0 ... G/L Số lượng tiểu cầu : ... 230 ... G/L b) Sinh hoá máu : Đường máu : ... 5.0 ... mmol/L Urê : ... 3.6 ... mmol/L Creatinin : ... 80 ... μmol/L ASAT (GOT) : ... 30 ... U/L ALAT (GPT) : ... 29 ... U/L c) Khác (nếu có) :	  Do Thanh
2. Xét nghiệm nước tiểu : a) Đường : b) Prôtêin : Âm tính c) Khác (Nếu có) : Xét nghiệm phân, nhuộm, soi kính : Âm tính	  Do Thanh
3. Chẩn đoán hình ảnh : Xét nghiệm phân, nhuộm, soi kính : Âm tính Xét nghiệm phân, nhuộm, soi kính : Âm tính	 

IV. KẾT LUẬN :

- Phân loại sức khoẻ : ... Loại I
- Các bệnh, tật (Nếu có) :

..... ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thị Thùy Hằng

Số: 158 /GKSK.....

GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ



Họ và tên (chữ in hoa): BÙ VĂN HÒN
Giới: Nam Nữ Tuổi: 1990
Số CMND hoặc hộ chiếu: 01709005629 Cấp ngày: 11/8/2021
Tại: Lục Cầu sát
Chỗ ở hiện tại: Yên Mỹ, Xã Văn Khê, Quận Phú Thọ
Lý do khám sức khỏe: làm hồ sơ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ; Nếu "có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/dang mắc bệnh: tình trạng bệnh nào sau đây không. Bệnh truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

ngày 26 tháng 9 năm 2025
Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hòn
BÙ VĂN HÒN

I. KHÁM THỂ LỰC

Chiều cao : cm ; Cân nặng : Kg ; Chỉ số BMI :
 Mạch : 78 lần/phút ; Huyết áp : 120 / 70 mmHg
 Phân loại thể lực : I

II. KHÁM LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Nội khoa	
a) Tuần hoàn : <i>Bình thường</i>	<i>[Chữ ký]</i>
Phân loại : <i>I</i>	
b) Hô hấp : <i>Bình thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
c) Tiêu hoá : <i>Bình thường</i>	<i>[Chữ ký]</i>
Phân loại : <i>I</i>	<i>Bs. Hương</i>
d) Thận-Tiết niệu : <i>Bình thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	
đ) Cơ- xương- khớp : <i>Bình thường</i>	<i>[Chữ ký]</i>
Phân loại : <i>I</i>	
e) Thần kinh : <i>Bình thường</i>	<i>[Chữ ký]</i>
Phân loại : <i>I</i>	<i>Bs. Văn</i>
g) Tâm thần : <i>Bình thường</i>	<i>[Chữ ký]</i>
Phân loại : <i>I</i>	
2. Ngoại khoa : <i>Bình thường</i>	
Phân loại : <i>I</i>	<i>Bs. Đức</i>
3. Sản phụ khoa :	
Phân loại :	
4. Mắt :	
- Kết quả khám thị lực : Không kính: Mắt phải : <i>10/10</i> Mắt trái : <i>10/10</i>	<i>[Chữ ký]</i>
Có kính: Mắt phải : Mắt trái :	
- Các bệnh về mắt (Nếu có) :	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
Phân loại : <i>I</i>	
5. Tai mũi họng :	
- Kết quả khám thính lực :	<i>[Chữ ký]</i>
Tai trái : Nói thường : <i>15</i> m ; Nói thầm : <i>10,5</i> m	
Tai phải : Nói thường : <i>15</i> m ; Nói thầm : <i>10,5</i> m	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có) :	
Phân loại : <i>I</i>	
6. Răng hàm mặt :	
- Kết quả khám : + Hàm trên : <i>[Bình thường]</i>	<i>[Chữ ký]</i>
+ Hàm dưới : <i>[Bình thường]</i>	
- Các bệnh về răng hàm mặt (Nếu có) :	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
Phân loại : <i>I</i>	
7. Da liễu : <i>[Bình thường]</i>	<i>Bs. Nguyễn Nhật Lê</i>
Phân loại : <i>I</i>	<i>Bs. Thủy</i>

III. KHÁM CẬN LÂM SÀNG

Nội dung khám	Họ tên, chữ ký của Bác sỹ
1. Xét nghiệm máu : a) Công thức máu : Số lượng Hồng cầu : 4,65 T/L Số lượng Bạch cầu : 7,0 G/L Số lượng tiểu cầu : 230 G/L b) Sinh hoá máu : Đường máu : 5,1 mmol/L Urê : 4,0 mmol/L Creatinin : 75 μmol/L ASAT (GOT) : 30 U/L ALAT (GPT) : 25 U/L c) Khác (nếu có) :	 Đỗ Hạnh
2. Xét nghiệm nước tiểu : a) Đường : Âm tính b) Prôtêin : Âm tính c) Khác (Nếu có) : Xét nghiệm phân nhuộm, soi đái : Âm tính	 Đỗ Hạnh
3. Chẩn đoán hình ảnh: X-quang lồng ngực	 Phan Văn Sơn

IV. KẾT LUẬN :

1. Phân loại sức khỏe : loại I
2. Các bệnh, tật (Nếu có) :

.....ngày 26 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI KẾT LUẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thùy Hằng

Số: 1383/GKSK.....

GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ



Họ và tên (chữ in hoa): BUI VĂN DUNG
Giới: Nam Nữ Tuổi: 1992
Số CMND hoặc hộ chiếu: 017.092.008.566 Cấp ngày: 11.1.8.2021
Tại: Các nhà sát
Chỗ ở hiện tại: Xóm Khen, Xã Yên Phú, Huyện Phú Thọ
Lý do khám sức khỏe: làm hồ sơ

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHOẺ

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ; Nếu "có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/dang mắc bệnh: tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:

3. Câu hỏi khác (nếu có):

a) Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng:

b) Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ):

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

..... ngày 26 tháng 9 năm 2025
Người đề nghị khám sức khỏe
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Dung
Bui Văn Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/Vinafoco/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
2. Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Điện thoại: 0982478594
4. E-mail: vinafoco@gmail.com
5. Mã số doanh nghiệp: 0107549201
6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 257/2024/NNPTNT-HAN Ngày cấp 12/11/2024 Nơi cấp: Chi cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gạo Bắc Hương
2. Thành phần: 100% Gạo Bắc Hương
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 04 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 5kg, 10kg, 25kg
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên cơ sở sản xuất: Kho hàng Gạo Ngọc Linh – Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
 - Địa chỉ: Số 341 Đường La Dương, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm thực phẩm: Gạo Bắc Hương
2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam

50 cm



VINAFOCO

GAO BẮC HƯƠNG



Sản phẩm của: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam

Địa chỉ: Số 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ai, Xã Vân Canh, Huyện
Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: 0974.739.086

Email: gaongoclinh@gmail.com



Sơ chế và đóng gói tại: Kho gạo Ngọc Linh - Công ty TNHH VINAFOCO Việt Nam
Địa chỉ: Số 341 La Dương - Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội

Trọng lượng tịnh: 25 kg

75 cm



VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

*Địa chỉ chính/ Head Office: 43 Phạm Thân Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 VP1/Rep. Office 1: Phòng 4102, Công B Công Cảnh Sát, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cầu Lát, TP. Đà Nẵng, TP. HCM, Việt Nam
 VP2/Rep. Office 2: Số 1 Ngũ Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
 Hotline: 053 929 9393 Email: vn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn*

Số: 7092/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: **GAO BẮC HƯƠNG**
2. Mã số mẫu: **02251674/DV.3**
3. Mô tả mẫu: **Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, thông tin mẫu dán trên túi, 250 g/túi. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.**
4. Số lượng mẫu: **01 mẫu**
5. Thời gian lưu mẫu: **Không có mẫu lưu**
6. Ngày nhận mẫu: **18/02/2025**
7. Thời gian thử nghiệm: **18/02/2025 - 25/02/2025**
8. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH VINAFOCO VIỆT NAM**
 Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, thôn Hậu Ai, xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: **Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1)
9.2*	Tổng số Vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	3,5 x 10 ²
9.3*	Hàm lượng Protein	g/100g	NIFC.02.M.03	7,79
9.4	Năng lượng	kcal/100g	NIFC.02.M.06	343
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,010
9.6*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Năng lượng = Carbohydrate x 4 + Protein x 4 + Lipid x 9.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 4466.....Quyển số: 02.....SCT/BS

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

15 -08- 2025



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
 4. (P) Theo (hiệu lực) 3 ngày hiệu lực hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Validity is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
 5. Không nhận xét nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/Vinafoco/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
2. Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Điện thoại: 0982478594
4. E-mail: vinafoco@gmail.com
5. Mã số doanh nghiệp: 0107549201
6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 97/2025/NNMT-HAN Ngày cấp 23/06/2025 Nơi cấp: Sở Nông nghiệp và Môi trường

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gạo Nếp cái hoa vàng
2. Thành phần: 100% Gạo nếp
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 04 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 10kg
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên cơ sở sản xuất: Nhà máy Sơ chế và đóng gói gạo - Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
 - Địa chỉ: Lô CN4*, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm thực phẩm: Gạo Nếp cái hoa vàng
2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Định lượng: 10kg
5. Ngày sản xuất:
6. Hạn sử dụng: 04 tháng kể từ ngày sản xuất
7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: 100% Gạo nếp
8. Thông tin, cảnh báo:
9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản: Sản phẩm dùng để nấu xôi, nấu cháo. Bảo quản nơi khô thoáng, tránh côn trùng sống, tránh mùi lạ.
10. Ghi chú: là thực phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam sản xuất sản phẩm gạo Nếp cái hoa vàng đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
2. QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
3. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn (Hóa chất bảo vệ thực vật và hóa chất khác): Phù hợp theo thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Trường



25 cm



Gạo Nếp Cái Hoa Vàng

Loại Đặc Biệt

VINAFOCO



Uy tín - chất lượng

Sản phẩm của: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam

Địa chỉ: Số 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Văn Canh, Huyện
Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: 0974.739.086

Email: gaongoclinh@gmail.com

Sơ chế và đóng gói tại: Kho gạo Ngọc Linh - Công ty TNHH VINAFOCO Việt Nam

Địa chỉ: Số 341 La Dương - Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội



Được quét bằng CamScanner

Trọng lượng tịnh: 10 kg

58 cm

45 cm



VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 83 Phạm Thái Đuật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 VP1/Rep. Office 1: Phòng 4102, Công 8 Công Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
 VP2/Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
 Hotline: 085 929 9393 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 7098/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: GẠO NẾP CÁI HOA VÀNG
2. Mã số mẫu: 02251674/DV.9
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, thông tin mẫu dán trên túi, 250 g/túi. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 18/02/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 18/02/2025 - 25/02/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH VINAFOCO VIỆT NAM
 Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1)
9.2*	Tổng số Vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	2,3 x 10 ³
9.3*	Hàm lượng Protein	g/100g	NIFC.02.M.03	7,68
9.4	Năng lượng	kcal/100g	NIFC.02.M.06	352
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,010)
9.6*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử
 KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
 Năng lượng = Carbohydrate x 4 + Protein x 4 + Lipid x 9.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Số chứng thực: 4567 Quyển số: 02 SET/BS

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

15-08-2025



Trần Thị Huyền



PGS. TS. Trần Cao Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
 4. (*) Hợp thì lưu cóng (hết) là hợp theo số 1 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/Vinafoco/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
2. Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Điện thoại: 0982478594
4. E-mail: vinafoco@gmail.com
5. Mã số doanh nghiệp: 0107549201
6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 257/2024/NNPTNT-HAN Ngày cấp 12/11/2024 Nơi cấp: Chi cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gạo Khang Dân
2. Thành phần: 100% Gạo Khang Dân
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 04 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 25kg
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
 - Tên cơ sở sản xuất: Kho hàng Gạo Ngọc Linh – Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam
 - Địa chỉ: Số 341 Đường La Dương, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm thực phẩm: Gạo Khang dân
2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam
4. Định lượng: 25kg
5. Ngày sản xuất:
6. Hạn sử dụng: 04 tháng kể từ ngày sản xuất
7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: 100% Gạo Khang dân
8. Thông tin, cảnh báo:
9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản: Sản phẩm dùng để nấu cơm, nấu cháo. Bảo quản nơi khô thoáng, tránh côn trùng sống, tránh mùi lạ.
10. Ghi chú: là thực phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam sản xuất sản phẩm gạo Khang dân đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
2. QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
3. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn (Hóa chất bảo vệ thực vật và hóa chất khác): Phù hợp theo thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Trường

50 cm



Gạo Ngọc Linh

dẻo thơm từng hạt



GẠO KHANG DÂN

UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm của: Công ty TNHH Vinafoco Việt Nam

Địa chỉ: Số 253, Đường 422B, Thôn Hậu Ái, Xã Vân Canh, Huyện
Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: 024 33723456 - 0913 353727

Email: gaongoclinh@gmail.com



Trọng lượng tịnh: 25 kg

75 cm



**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 63 Phạm Thái Đuật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 VP1/Rep. Office 1: Phòng A102, Công Đ. Công Cát Lái, số 129/5 Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
 VP2/Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
 Hotline: 085 929 9193 Email: vn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 7095/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT**

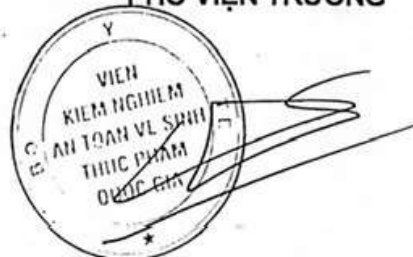
1. Tên mẫu: GẠO KHANG DÂN
2. Mã số mẫu: 02251674/DV.6
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, thông tin mẫu dán trên túi, 250 g/túi. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 18/02/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 18/02/2025 - 25/02/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH VINAFOCO VIỆT NAM
Địa chỉ: Số nhà 253, Đường 422B, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	3,5 x 10 ²
9.2*	Tổng số Vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	5,0 x 10 ²
9.3*	Hàm lượng Protein	g/100g	NIFC.02.M.03	7,47
9.4	Năng lượng	kcal/100g	NIFC.02.M.06	345
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,021
9.6*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
 Năng lượng = Carbohydrate x 4 + Protein x 4 + Lipid x 9.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**KT.VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG**



PGS. TS. Trần Cao Sơn

